

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/DS-ST

Ngày: 30-05-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thảo Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thi Thị Thanh Trúc

2. Ông Đỗ Văn Chúc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 376/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Diếp Thị Diễm T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Ngọc T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

- Bị đơn: Ông **Phan Văn C**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Bà **Diếp Thị Diễm T** và ông **Phan Văn C** có mối quan hệ làm ăn mua bán với nhau. Trong quá trình mua bán hai bên đã tổng kết và đối chiếu công nợ phía ông **Phan Văn C** còn thiếu nguyên đơn là 17.975.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn ông **Phan Văn C** vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền

còn thiếu là 17.975.000 đồng.

Nay nguyên đơn bà **Diếp Thị Diễm T** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Phan Văn C** trả lại số tiền còn thiếu trong quá trình mua bán thức ăn 17.975.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Bà **Diếp Thị Diễm T** và ông **Phan Văn C** có mối quan hệ làm ăn mua bán với nhau. Trong quá trình mua bán hai bên đã tổng kết và đối chiếu công nợ phía ông **Phan Văn C** còn thiếu nguyên đơn là 17.975.000 đồng. Xét thấy hợp đồng mua bán thể hiện sự tự nguyện giao dịch thống nhất giữa bên mua và bên bán khi ký kết hợp đồng. Trong quá trình mua bán bên mua đã vi phạm hợp đồng. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bị đơn ông **Phan Văn C** về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Phan Văn C** trả lại số tiền còn thiếu trong quá trình mua bán thức ăn 17.975.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430; 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Diếp Thị Diễm T**.

Buộc ông **Phan Văn C** có trách nhiệm trả cho bà **Diếp Thị Diễm T** số tiền 17.975.000 đồng. Bà **Diếp Thị Diễm T** không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn ông **Phan Văn C** phải chịu 898.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà **Diếp Thị Diễm T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 446.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0000635 ngày 23/01/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan